

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 30-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Giới;

2. Ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn K, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/8/1988 tại Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Vũ Thị M, có vợ Phương Thị H, có 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 28/01/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” đến ngày 05/8/2015 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, nhưng chưa thi hành xong phần dân sự; bị bắt theo biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 08/4/2019 (Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều), có mặt.

- Bị hại:

Anh Trần Văn K, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đông T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Mạc Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu L, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

Anh Nguyễn Vi R, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Trần Văn K, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 01/11/2018, trong lúc ngồi chơi tại nhà Trần Văn K, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Văn K hỏi mượn xe mô tô của anh K để đi có việc. Do chiếc xe của K hết xăng, nên cho K mượn chiếc xe của T có biển kiểm soát 34C1-254.27 (chiếc xe này anh K mượn của anh Mạc Văn T, sinh năm 1982, trú tại khu L, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương), đồng thời đưa chìa khóa cho K1. Sau khi mượn được xe, K điều khiển xe đến quán Internet của anh Nguyễn Vi R, sinh năm 1982, ở thôn B, xã B, thị xã Đ để chơi điện tử. Khoảng 23 giờ 45 phút, K nảy sinh ý định cầm cố xe để lấy tiền chơi Game, nên đã cầm cố chiếc xe cho anh R để vay 2.500.000đ. K mua thẻ Game hết 2.000.000đ ngồi chơi điện tử. Chờ lâu không thấy K đem xe về trả, nên anh K đi tìm, đến 04 giờ ngày 02/11/2018, thì K tìm thấy K đang chơi điện tử tại quán nhà anh R, anh K hỏi K1: Xe tao đâu?, K1 trả lời: Xe em cầm rồi, thì anh K yêu cầu K1 chuộc lại xe thì K1 nói với anh K chờ và hẹn với đến trưa ngày 02/11/2018 sẽ chuộc lại xe trả cho anh K, do lúc này chưa biết K cầm cố xe cho ai, nên K chờ K1 về nhà. Sau khi về K1 tiếp tục chi tiêu hết số tiền cầm cố xe, rồi bỏ trốn. Ngày 05/11/2018, sau khi biết chiếc xe mô tô là do K1 mượn của người khác, nên anh R đã giao nộp xe cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 64/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đông Triều, kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 34C1-254.27 trị giá 12.160.000đ (Mười hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Anh Mạc Văn T và anh Nguyễn Vi R không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS-ĐT ngày 17/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Đỗ Văn K1 về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

“ 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác giá trị từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Đỗ Văn K1 về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/4/2019; về trách nhiệm dân sự; anh K, anh T và anh R, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn K1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, nên không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng những chứng cứ sau đây:

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn K1 khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/11/2018, lợi dụng sự quen biết, nên đã mượn của anh Trần Văn K, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 34C1-254.27 trị giá 12.160.000đ (Mười hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) đem cầm cố cho anh Nguyễn Vi R lấy 2.500.000đ chi tiêu sử dụng cá nhân sau đó bỏ trốn.

Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp đơn trình báo và các lời khai người bị hại anh Trần Văn K; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mạc Văn T và anh Nguyễn Vi R; phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Trần Văn K; phù hợp với kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 64/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đông Triều, kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Sirius biển kiểm soát 34C1-254.27 là 12.160.000đ (Mười hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Với hành vi lợi dụng sự quen biết, nên đã mượn của anh Trần Văn K, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 34C1-254.27 trị giá 12.160.000đ (Mười hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) đem cầm cố cho anh Nguyễn Vi R lấy 2.500.000đ chi tiêu sử dụng cá nhân sau đó bỏ trốn. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Văn K phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS-ĐT ngày 17/4/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây nên những bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, mặc dù bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử về tội trộm cắp tài sản và phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù theo bản án số: 11/2015/HSST ngày 28/01/2015 (đã chấp hành xong hình phạt) nhưng chưa thi hành xong khoản tiền 4.000.000đ nộp sung quỹ nhà nước, mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Cho nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với tình tiết “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng có tiền án chưa được xóa án tích, trong quá trình điều tra đã bỏ trốn sau đó bị bắt theo lệnh truy nã và với hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, thì nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị hại anh Trần Văn K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mạc Văn T, anh Nguyễn Vi R không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí, các vấn đề khác:

Anh Nguyễn Vi R nhận cầm cố chiếc xe mô tô cho bị cáo K, nhưng không biết chiếc xe đó do bị cáo chiếm đoạt của anh K, nên Công an thị xã Đông Triều đã xử phạt hành chính đối với anh Nguyễn Vi R, nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/4/2019.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Trần Văn K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mạc Văn T, anh Nguyễn Vi R có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Đông Triều;
- Nhà tạm giữ Công an TX. Đông Triều;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam